TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HS-ST
Ngày: 18/ 4/ 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Phương
2. Bà Nguyễn Thị Thưởng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 4/ 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/ 2022/ HSST ngày 18/ 3/ 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXXST- HS ngày 04/ 4/ 2022 đối với bị cáo:

Lê Duy A; sinh ngày 27/5/1996; Nơi ĐKNKTT: Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Duy Ch; Con bà: Trần Thị D; Hiện đang sống với Phạm Thị U (Chưa có đăng ký kết hôn); Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú ".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Bị hại : Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1991 – Vắng mặt

Địa chỉ: Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trịnh Thị H– Sinh năm 1975 – Vắng mặt
Địa chỉ: Phhường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ và liên tục bị chủ nợ gọi điện thoại đòi tiền, Lê Duy A nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó khoảng 17h ngày 08/11/2021 Lê

Duy A đến nhà anh Nguyễn Văn T là hàng xóm cùng phố với Lê Duy A. Tai đây Lê Duy A nói dối anh T "Anh cho em mượn xe mô tô cùng với giấy tờ để em về quê vợ tại huyện Ngọc Lặc". Vì là hàng xóm quen biết nên anh T tin tưởng đồng ý cho Lê Duy A mượn xe mô tô BKS 36B5 -800.83, đồng thời đưa luôn cả giấy tờ đăng ký xe cho Lê Duy A. Ngay sau khi nhận được xe và giấy tờ xe từ anh T, Lê Duy A đã đi thẳng đến cửa hàng cầm đồ H tại khu phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa. Tại đây Lê Duy A gặp chị Trịnh Thị H là chủ cửa hàng. Lê Duy A nói với chị H "Chị cho em cầm đồ cái xe vay 15 triệu", chị H nói "xe của ai", Lê Duy A nói "xe của em", đồng thời đưa luôn giấy đăng ký xe cùng chứng minh thư nhân dân của mình cho chị H. Chị H xem giấy tờ xong đồng ý nhận cầm đồ xe cùng với giấy tờ xe rồi đưa cho Lê Duy A 15 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Duy A cầm tiền đi trả nợ hết 13 triệu, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Đến 20h cùng ngày anh Nguyễn Văn T gọi điện cho Lê Duy A để đòi xe, Lê Duy A đã nói dối anh T "Xe bị Công an giao thông bắt tạm giữ, nên để đầu tuần làm việc sẽ lên lấy về trả". Sau nhiều ngày không đòi lại được xe mô tô, qua tìm hiểu biết được sau khi mượn xe, Lê Duy A không đi đến huyện Ngọc Lặc (quê vợ Anh) mà Lê Duy A đã mang xe đi cầm cố, anh T đã đến cơ quan Công an tố giác.

Sau khi cơ quan điều tra thông báo biết chiếc xe mô tô BKS 36B5 -800.83 chị nhận cầm cố không phải là tài sản của Lê Duy A, chị Trịnh Thị H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra Lê Duy A đã tự nguyện trả số tiền 15 triệu đồng đã cầm cố xe để vay của chị H. Chị H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản kết luận định giá số 186/KL – HDĐGTS Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Thanh Hóa đã kết luận: "*Xe mô tô BKS 36B5 – 800.83 nhãn hiệu Yamaha Exciter có giá trị 27.000.000đ*."

Về vật chứng: Ngày 17/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B5-800.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T quản lý sử dụng. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Lời khai nhận tội của Lê Duy A tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 107/CTr-VKS ngày 18/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Lê Duy A về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 174; Điểm i , s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Duy A từ 09 đến 12 tháng tù.

Phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Do có mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Văn T, nên khoảng 17h ngày 08/11/2021, Lê Duy A đã dùng lời nói gian dối, tạo lòng tin với anh Nguyễn Văn T để anh T đồng ý cho mượn xe ô tô BKS 36B5 – 800.83. Sau khi mượn được xe Lê Duy A đã mang xe đến cửa hàng cầm đồ của chị Trịnh Thị H nói dối xe của mình và cầm cố lấy 15 triệu đồng để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Kết quả định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 36B5 – 800.83 nhãn hiệu Yamaha Exciter có giá trị 27.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" , tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Duy A về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Chỉ vì không có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của hàng xóm. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, xem thường pháp luật và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Làm ảnh hưởng xấu đến

trật tự an toàn xã hội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tự nguyện trả lại khoản tiền đã vay của chị H khi cầm cố xe; Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị H đã nhận tiền cho vay và không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự LTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt:

Lê Duy A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam ;
- Bị cáo;Bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hương